

Số: 3874../2026/CV-VAB
No.: 3874../2026/CV-VAB

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2026
Hanoi, August 11, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

To: Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: Ngân hàng TMCP Việt Á/ Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: VAB

- Địa chỉ/Address: Tầng 4 & 5, Toà nhà Samsora, Số 105 Chu Văn An, phường Hà Đông, TP. Hà Nội/4th & 5th Floor, Samsora Building, No. 105 Chu Van An Street, Ha Dong Ward, Ha Noi city

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 02439.333.636

Fax: 02439.336.426

- E-mail: hcqt@vietabank.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Ngày 11/08/2026, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á ban hành quyết định số 3872/2026/QĐ-TGD về việc “Thông qua kết quả chào bán Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng Đợt 1 theo Nghị quyết số 105/2026/NQ-HĐQT và theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 300/GCN-UBCK” của mã TPVAB263301.

On August 11, 2026, the General Director of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank issued Decision No. 3872/2026/QĐ-TGD on the approval of the results of the public offering of VAB Bonds – Tranche 1 pursuant to Resolution No. 105/2026/NQ-HĐQT and the Certificate of Registration for Public Offering of Bonds No. 300/GCN-UBCK, under bond code TPVAB263301.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/08/2026 tại đường dẫn www.vietabank.com.vn /This information was published on the company's website on 11/08/2026, as in the link www.vietabank.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người UQ CBTT/Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Nguyễn Hồng Hải

Số: 3872./2026/QĐ-TGDHà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026**QUYẾT ĐỊNH**

V/v: Thông qua kết quả chào bán Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng Đợt 1 theo Nghị quyết số 105/2026/NQ-HĐQT và theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 300/GCN-UBCK

**TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ – CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Á;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á thông qua niêm yết trái phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á phát hành ra công chúng theo nội dung tại tờ trình số 67/2026/TTr-HĐQT ngày 03/4/2026 của Hội đồng Quản trị;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 105/2026/NQ-HĐQT ngày 15/5/2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á về việc Phương án phát hành, phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán, Đăng ký và niêm yết Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng năm 2026;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ngân hàng TMCP Việt Á của hiện hành;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 300/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/6/2026.



QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thông qua kết quả chào bán Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng Đợt 1 theo Nghị quyết số 105/2026/NQ-HĐQT và theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 300/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/6/2026, cụ thể như sau:

- 1.1. Tên trái phiếu: Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng
- 1.2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VAB theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 1.3. Mã trái phiếu: TPVAB263301
(Khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trái Phiếu sẽ được VSDC cấp mã Trái Phiếu theo quy định của pháp luật).
- 1.4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu *(Một trăm nghìn đồng một trái phiếu).*
- 1.5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán (Đợt 1): 6.000.000 trái phiếu *(Sáu triệu trái phiếu).*
Trường hợp Đợt 1 chưa phát hành hết số lượng chào bán như dự kiến thì phần số lượng chưa bán hết sẽ được chuyển sang chào bán trong Đợt 2.
- 1.6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán (Đợt 1) theo mệnh giá: 600.000.000.000 đồng *(Sáu trăm tỷ đồng).*
- 1.7. Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu *(Một trăm nghìn đồng một trái phiếu)*
- 1.8. Lãi suất:
Lãi suất của Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng Đợt 1 là lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Lãi suất Trái phiếu = lãi suất tham chiếu + biên độ (*).

(*) Biên độ và Lãi suất tham chiếu được xác định như sau:

- **Biên độ: 3,5%/năm.**
- **Lãi suất tham chiếu (LSTC):** dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) Ngân hàng Thương mại Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Lãi suất tham chiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ hai.
- **Kỳ tính lãi/Kỳ điều chỉnh lãi suất:** định kỳ 01 năm/01 lần. Tiền lãi được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.
- **Ngày xác định lãi suất:** đối với Kỳ tính lãi đầu tiên là ngày VAB ban hành Thông báo chào bán Trái phiếu ra công chúng của mỗi Đợt. Đối với các Kỳ tính lãi tiếp theo, Ngày xác định lãi suất là ngày làm việc trước mỗi ngày tròn năm từ Ngày phát hành 07 (bảy) ngày làm việc.

Theo đó, Lãi suất Kỳ Tính Lãi thứ 01 của Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng

Đợt 1 (TPVAB263301) là 9,4%/năm.

- 1.9. Kỳ hạn trái phiếu: 07 (bảy) năm
- 1.10. Kỳ trả lãi: định kỳ 01 (một) năm một lần. Tiền lãi trái phiếu được trả sau định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ ngày phát hành vào cuối mỗi Kỳ Tính Lãi. Tiền lãi được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.
- 1.11. Phương thức phân phối: Phát hành trái phiếu ra công chúng, theo phương thức: (i) Bán trực tiếp cho nhà đầu tư trái phiếu tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành trên phạm vi toàn quốc; và (ii) Thông qua Đại lý phát hành là Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (“NSI”).
- 1.12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ 08/7/2026 đến ngày 06/8/2026.
- 1.13. Ngày kết thúc đợt chào bán: ngày 06/8/2026
- 1.14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, nhà đầu tư mua trái phiếu sẽ được nhận bản gốc Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu.
- 1.15. Kết quả chào bán trái phiếu:

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1.Nhà đầu tư trong nước	100.000	6.000.000	255.465	255.465	3	3	0	5.744.535	4,26%
2.Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000		0	0	0	0	0		0,00%
Tổng số	100.000	6.000.000	255.465	255.465	3	3	0	5.744.535	4,26%

1.16. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu (Đợt 1):

- a. Tổng số trái phiếu đã phân phối: **255.465 trái phiếu**, tương đương **4,26%** tổng số trái phiếu chào bán.
- b. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **25.546.500.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ năm trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).
- c. Tổng chi phí: **605.000.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu trăm linh năm triệu đồng).
 - Phí dịch vụ Tư vấn phát hành trái phiếu ra công chúng (đã bao gồm thuế



GTGT): 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng).

- Phí dịch vụ Tư vấn niêm yết trái phiếu ra công chúng (đã bao gồm thuế GTGT): 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).
- Phí Đại diện Người sở hữu trái phiếu (đã bao gồm thuế GTGT): 80.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng)
- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng: 25.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng)

d. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **24.941.500.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ chín trăm bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, Giám đốc các Khối, Giám đốc/Trưởng phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính, Giám đốc/Phó Giám đốc chi nhánh/Trưởng Phòng giao dịch, các chức danh tương đương khác theo quy định của VAB ban hành từng thời kỳ và các cá nhân/đơn vị có liên quan trong toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Việt Á chịu trách nhiệm thi hành Quy định này —————

Nơi nhận:

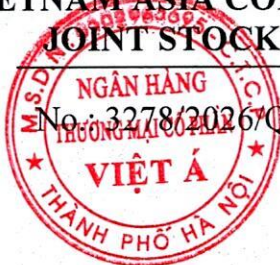
- HĐQT, BKS (b/c)
- Như điều 3 (để th/h);
- Lưu phòng HC.

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN TRỌNG



No. 3278/2026/QĐ-TGD

Hanoi, August 11, 2026

DECISION

Re: Approval of the Results of the First Tranche of the Public Offering of VAB Bonds pursuant to Resolution No. 105/2026/NQ-HĐQT and the Certificate of Registration for Public Offering of Bonds No. 300/GCN-UBCK

**THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER
OF VIETNAM ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;
- Pursuant to the Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 dated January 18, 2024;
- Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019;
- Pursuant to Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024 amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Audit, the Law on State Budget, the Law on Management and Use of Public Assets, the Law on Tax Administration, the Law on Personal Income Tax, the Law on National Reserves, and the Law on Handling Administrative Violations, and its implementing regulations;
- Pursuant to Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Pursuant to Decree No. 245/2025/NĐ-CP dated September 11, 2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Pursuant to Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding certain matters regarding public offering and issuance of securities, public tender offers, share repurchases, registration of public companies and cancellation of public company status;
- Pursuant to Circular No. 115/2025/TT-BTC dated December 15, 2025 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020;
- Pursuant to the Charter of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank;
- Pursuant to Resolution No. 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated April 25, 2026 of the General Meeting of Shareholders of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank approving the listing of bonds publicly offered by Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank in accordance with the contents of Proposal No. 67/2026/TTr-HĐQT dated April 3, 2026 of the Board of Directors;
- Pursuant to Resolution No. 105/2026/NQ-HĐQT dated May 15, 2026 of the Board of Directors of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank regarding the issuance plan, the plan for use of proceeds and repayment of principal from the offering, and the registration and listing of VAB Bonds publicly offered in 2026;



- Pursuant to the current Regulations on the organization and operation of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank;
- Pursuant to the Certificate of Registration for Public Offering of Bonds No. 300/GCN-UBCK issued by the Chairman of the State Securities Commission on June 26, 2026..

QUYẾT ĐỊNH

Article 1. To approve the results of the First Tranche of the public offering of VAB Bonds pursuant to Resolution No. 105/2026/NQ-HĐQT and the Certificate of Registration for Public Offering of Bonds No. 300/GCN-UBCK issued by the Chairman of the State Securities Commission on June 26, 2026, as follows:

- 1.1. Bond name: VAB Bonds publicly offered
- 1.2. Bond type: Non-convertible bonds, without warrants, unsecured, and satisfying the conditions for inclusion in VAB's Tier 2 capital in accordance with applicable laws.

- 1.3. Bond code: TPVAB263301

(When the Bonds are registered and centrally deposited at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and listed on the Hanoi Stock Exchange, the Bonds will be assigned a bond code by VSDC in accordance with applicable laws.)

- 1.4. Bond denomination: VND 100,000 per bond (One hundred thousand Vietnamese dong per bond).
- 1.5. Total number of bonds offered (First Tranche): 6,000,000 bonds (Six million bonds).

In case the entire offered amount is not issued in the First Tranche as planned, the remaining unsold amount will be carried forward to the offering in the Second Tranche.

- 1.6. Total offering value of bonds (First Tranche) at par value: VND 600,000,000,000 (Six hundred billion Vietnamese dong).
- 1.7. Offering price: VND 100,000 per bond (One hundred thousand Vietnamese dong per bond).
- 1.8. Interest rate:

The interest rate of the VAB Bonds publicly offered in the First Tranche shall be a floating interest rate, determined according to the following formula:

Bond Interest Rate = Reference Interest Rate + Margin (*).

(*) The Margin and Reference Interest Rate are determined as follows:

- Margin: 3.5% per annum.
- Reference Interest Rate: used to determine the interest rate for each Interest Period and shall be the average of the VND-denominated 12-month individual savings deposit interest rates, with interest paid at maturity (or the interest rate applicable to an equivalent tenor), publicly announced on the official websites of the four (04) Vietnamese commercial banks, including BIDV, Vietinbank, Agribank and Vietcombank, on the Interest Rate

Determination Date. The Reference Interest Rate shall be rounded to two decimal places.

- Interest Period/Interest Rate Reset Period: once every 01 year. Interest shall be calculated based on the actual number of days on the basis of a 365-day year.
- Interest Rate Determination Date: for the first Interest Period, the Interest Rate Determination Date shall be the date on which VAB issues the Notice of Public Offering of Bonds for each Tranche. For subsequent Interest Periods, the Interest Rate Determination Date shall be the business day immediately preceding each anniversary of the Issue Date by 07 (seven) business days.

Accordingly, the interest rate for the **1st Interest Period** of the VAB Bonds publicly offered in the First Tranche (TPVAB263301) is **9.4% per annum**.

- 1.9. Bond tenor: 07 (seven) years.
- 1.10. Interest payment: Once every 01 (one) year. Bond interest shall be paid annually, at the end of each Interest Period, commencing from the Issue Date. Interest shall be calculated based on the actual number of days on the basis of a 365-day year.
- 1.11. Distribution method: Public offering of bonds by: (i) direct sale to bond investors at the Head Office and branches/transaction offices of the Issuer nationwide; and (ii) through the Issuing Agent, National Securities Corporation ("NSI").
- 1.12. Subscription and payment period: From July 8, 2026 to August 6, 2026.
- 1.13. Offering closing date: August 6, 2026.
- 1.14. Expected date of bond transfer: Within 30 days from the offering closing date, bond investors shall receive the original Certificate of Bond Ownership.
- 1.15. Results of the bond offering:

Investor category	Offering price (VND/bond)	Number of bonds offered	Number of bonds subscribed	Number of bonds allocated	Number of subscribing investors	Number of investors allocated bonds	Number of investors not allocated bonds	Remaining number of bonds	Bond allocation ratio
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1.Domestic investors	100,000	6,000,000	255,465	255,465	3	3	0	5,744,535	4.26%
2.Foreign investors, and economic organizations with foreign investors holding more than 50% of charter capital	100,000		0	0	0	0	0		0.00%
Tổng số	100,000	6,000,000	255,465	255,465	3	3	0	5,744,535	4.26%

1.16. Summary of the results of the bond offering (First Tranche):

- a. Total number of bonds allocated: **255,465 bonds**, equivalent to 4.26% of the total number of bonds offered;
- b. Total proceeds from the offering: **VND 25,546,500,000** (In words: Twenty-five billion five hundred forty-six million five hundred thousand Vietnamese dong);
- c. Total expenses: **VND 605,000,000** (In words: Six hundred five million Vietnamese dong), including:
 - Public offering bond issuance advisory service fee (inclusive of VAT): **VND 400,000,000** (In words: Four hundred million Vietnamese dong);
 - Public offering bond listing advisory service fee (inclusive of VAT): **VND 100,000,000** (In words: One hundred million Vietnamese dong);
 - Bondholders' Representative service fee (inclusive of VAT): **VND 80,000,000** (In words: Eighty million Vietnamese dong);
 - Fee for issuance of the Certificate of Registration for Public Offering: **VND 25,000,000** (In words: Twenty-five million Vietnamese dong).
- d. Total net proceeds from the offering: **VND 24,941,500,000** (In words: Twenty-four billion nine hundred forty-one million five hundred thousand Vietnamese dong).

Article 2. This Decision shall take effect from the date of signing.

Article 3. The Deputy Chief Executive Officers, Executive Directors, Chief Accountant, Heads of Divisions, Directors/Heads of Departments/Divisions/Centers at the Head Office, Directors/Deputy Directors of Branches/Heads of Transaction Offices, other equivalent positions as prescribed by VAB from time to time, and relevant individuals/units throughout the Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank system shall be responsible for implementing this Decision.

**VIETNAM ASIA COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK
CHIEF EXECUTIVE OFFICER**

Recipients:

- *BOD, Supervisory Board (for reporting);*
- *As stated in Article 3 (for implementation);*
- *Filed at the Administration Department.*

(Signed and sealed)

NGUYEN VAN TRONG

Số:3874...../2026/CV-VAB

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 1)

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 300/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/06/2026)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á
2. Tên viết tắt: VAB
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4 và 5, tòa nhà Samsora Premier, số 105 đường Chu Văn An, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.
4. Điện thoại: (024) 3933 3636 Số fax: (024) 3933 6426
Website: vietabank.com.vn/
5. Vốn điều lệ: 8.163.606.720.000 đồng (Bằng chữ: Tám nghìn một trăm sáu mươi ba tỷ sáu trăm linh sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).
6. Mã cổ phiếu: VAB
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao Dịch Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam
Số hiệu tài khoản: 120022
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 4103001665 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 19/06/2003, số 0302963695 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 33 ngày 17/05/2023.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác. Mã ngành: 6419
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác, dịch vụ ngân hàng và các hoạt động khác của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động số 55/GP-NHNN ngày 31/05/2019, Quyết định số 1835/QĐ – QLGS5 do Cục quản lý, giám sát tổ chức tín dụng cấp ngày 01/8/2025 về việc sửa đổi nội dung địa chỉ đặt trụ sở chính tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á và Quyết định số 3186/QĐ – NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 18/9/2025 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á.



II. Phương án chào bán (Đợt 1)

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VAB theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Mã trái phiếu: TPVAB263301
(Khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trái Phiếu sẽ được VSDC cấp mã Trái Phiếu theo quy định của pháp luật).
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng một trái phiếu).
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán Đợt 1: 6.000.000 trái phiếu (Sáu triệu trái phiếu). Trường hợp Đợt 1 chưa phát hành hết số lượng chào bán như dự kiến thì phần số lượng chưa bán hết sẽ được chuyển sang chào bán trong Đợt 2.
6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán Đợt 1 (theo mệnh giá): 600.000.000.000 đồng (Sáu trăm tỷ đồng).
7. Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng một trái phiếu).
8. Lãi suất:

Lãi suất của trái phiếu VAB phát hành ra công chúng Đợt 1 là lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Lãi suất Trái phiếu = Lãi suất tham chiếu + biên độ (*).

(*) Biên độ và Lãi suất tham chiếu được xác định như sau:

- **Biên độ: 3,5%/năm**
- **Lãi suất tham chiếu (LSTC):** dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ tính lãi bằng bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) Ngân hàng Thương mại Việt Nam bao gồm: BIDV, Vietinbank, Agribank và Vietcombank tại Ngày xác định lãi suất. Lãi suất tham chiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ hai.
- **Kỳ tính lãi/Kỳ điều chỉnh lãi suất:** định kỳ 01 năm/01 lần. Tiền lãi được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.
- **Ngày xác định lãi suất:** đối với Kỳ tính lãi đầu tiên là ngày VAB ban hành Thông báo chào bán trái phiếu ra công chúng của mỗi Đợt. Đối với các Kỳ tính lãi tiếp theo, Ngày xác định lãi suất là ngày làm việc trước mỗi ngày tròn năm từ Ngày phát hành 07 (bảy) ngày làm việc.

Theo đó, Lãi suất Kỳ Tính Lãi thứ 01 của Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng Đợt 1 (TPVAB263301) là 9,4%/năm.

9. Kỳ hạn trái phiếu: 07 (bảy) năm
10. Kỳ trả lãi: định kỳ 01 (một) năm một lần. Tiền lãi Trái phiếu được trả sau định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ Ngày Phát Hành vào cuối mỗi Kỳ tính lãi. Tiền lãi được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.
11. Phương thức phân phối: Phát hành trái phiếu ra công chúng, theo phương thức: (i) Bán trực tiếp cho nhà đầu tư trái phiếu tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành trên phạm vi toàn quốc; và (ii) Thông qua Đại lý phát hành là Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc Gia ("NSI").

12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ 08/7/2026 đến ngày 06/8/2026.

13. Ngày kết thúc đợt chào bán: ngày 06/8/2026

14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, nhà đầu tư mua trái phiếu sẽ được nhận bản gốc Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu.

III. Kết quả chào bán trái phiếu (Đợt 1)

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1.Nhà đầu tư trong nước	100.000	6.000.000	255.465	255.465	3	3	0	5.744.535	4,26%
2.Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000		0	0	0	0	0		0,00%
Tổng số	100.000	6.000.000	255.465	255.465	3	3	0	5.744.535	4,26%

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu (Đợt 1)

1. Tổng số trái phiếu đã phân phối: **255.465 trái phiếu**, tương đương **4,26%** tổng số trái phiếu chào bán.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **25.546.500.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ năm trăm bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Tổng chi phí: **605.000.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu trăm linh năm triệu đồng).

- Phí dịch vụ Tư vấn phát hành trái phiếu ra công chúng (đã bao gồm thuế GTGT): 400.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng).

- Phí dịch vụ Tư vấn niêm yết trái phiếu ra công chúng (đã bao gồm thuế GTGT): 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).

- Phí Đại diện Người sở hữu trái phiếu (đã bao gồm thuế GTGT): 80.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng)

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng: 25.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng)

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **24.941.500.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ chín trăm bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán



Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán (*) (cuối ngày 30/06/2026)	Sau đợt chào bán (cuối ngày 06/8/2026)
1. Tổng nợ (triệu đồng)	138.364.121	142.997.516
- Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	84.171.130	88.069.220
- Nợ dài hạn (triệu đồng)	54.192.990	54.928.296
<i>Trong đó: Trái phiếu chưa đáo hạn (triệu đồng)</i>	1.328.831	1.354.377
2. Tổng vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	10.728.694	10.900.266
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	12,90	13,12

(*) Số liệu trước đợt chào bán theo số liệu tại Báo cáo tài chính riêng lẻ Quý 2 năm 2026 (tại ngày 30/06/2026) của VAB và số liệu tại ngày kết thúc đợt chào bán ngày (ngày 06/8/2026) được ước tính.

VI. Tài liệu gửi kèm

- Quyết định số 3872/2026/QĐ-TGD ngày 11...8.../2026 của Tổng Giám đốc về việc thông qua kết quả chào bán Trái phiếu VAB phát hành ra công chúng Đợt 1 theo Nghị quyết số 105/2026/NQ-HĐQT và theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 300/GCN-UBCK.
- Thông báo xác nhận số dư tài khoản phong toả ngày 06/08/2026 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình, nơi VAB mở tài khoản phong toả về số tiền thu được từ đợt chào bán.
- Công văn giải trình số dư tài khoản phong toả của Ngân hàng TMCP Việt Á. 11/08/2026

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

TỔNG GIÁM ĐỐC [Signature]



NGUYỄN VĂN TRỌNG



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Hanoi, August 11, 2026

REPORT

Results of the Public Offering of Bonds (First Tranche)

(Pursuant to the Certificate of Registration for Public Offering of Bonds No. 300/GCN-UBCK issued by the Chairman of the State Securities Commission on June 26, 2026)

To: State Securities Commission

I. Introduction Of The Issuer

1. Full name of the Issuer: VIETNAM ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
2. Abbreviated name: VAB
3. Head office address: 4th and 5th Floors, Samsora Premier Building, No. 105 Chu Van An Street, Ha Dong Ward, Hanoi.
4. Telephone: (024) 3933 3636
Fax: (024) 3933 6426
Website: vietabank.com.vn/
5. Charter capital: VND 8,163,606,720,000 (In words: Eight trillion one hundred sixty-three billion six hundred six million seven hundred twenty thousand Vietnamese dong).
6. Stock code: VAB
7. Payment account opened at: State Bank of Vietnam – Head Office
Account number: 120022
8. Enterprise Registration Certificate: Enterprise Registration Certificate No. 4103001665, initially issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on June 19, 2003, and Enterprise Registration Certificate No. 0302963695, amended for the 33rd time by the Department of Planning and Investment of Hanoi on May 17, 2023.
 - Principal business line: Other monetary intermediation activities. Business code: 6419.
 - Principal products/services: Other monetary intermediation activities, banking services and other activities of commercial banks in accordance with the laws and regulations of the State Bank of Vietnam.
9. Establishment and Operation License: License No. 55/GP-NHNN dated May 31, 2019; Decision No. 1835/QĐ-QLGS5 issued by the Department of Supervision of Credit Institutions on August 1, 2025, on amendment of the head office address specified in the Establishment and Operation License of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank; and Decision No. 3186/QĐ-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on September 18, 2025, on amendment of the charter capital specified in the Establishment and Operation License of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank.

Ii. Bond Offering Plan (First Tranche)

1. Bond name: VAB Bonds publicly offered
2. Bond type: Non-convertible bonds, without warrants, unsecured, and satisfying the conditions for inclusion in VAB's Tier 2 capital in accordance with applicable laws.

3. Bond code: TPVAB263301

(When the Bonds are registered and centrally deposited at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and listed on the Hanoi Stock Exchange, the Bonds will be assigned a bond code by VSDC in accordance with applicable laws.)

4. Bond denomination: VND 100,000 per bond (One hundred thousand Vietnamese dong per bond).

5. Total number of bonds offered (First Tranche): 6,000,000 bonds (Six million bonds).

In case the entire offered amount is not issued in the First Tranche as planned, the remaining unsold amount will be carried forward to the offering in the Second Tranche.

6. Total offering value of bonds (First Tranche) at par value: VND 600,000,000,000 (Six hundred billion Vietnamese dong).

7. Offering price: VND 100,000 per bond (One hundred thousand Vietnamese dong per bond).

8. Interest rate:

The interest rate of the VAB Bonds publicly offered in the First Tranche shall be a floating interest rate, determined according to the following formula:

$$\text{Bond Interest Rate} = \text{Reference Interest Rate} + \text{Margin} (*)$$

(*) The Margin and Reference Interest Rate are determined as follows:

- Margin: 3.5% per annum.
- Reference Interest Rate: used to determine the interest rate for each Interest Period and shall be the average of the VND-denominated 12-month individual savings deposit interest rates, with interest paid at maturity (or the interest rate applicable to an equivalent tenor), publicly announced on the official websites of the four (04) Vietnamese commercial banks, including BIDV, Vietinbank, Agribank and Vietcombank, on the Interest Rate Determination Date. The Reference Interest Rate shall be rounded to two decimal places.
- Interest Period/Interest Rate Reset Period: once every 01 year. Interest shall be calculated based on the actual number of days on the basis of a 365-day year.
- Interest Rate Determination Date: for the first Interest Period, the Interest Rate Determination Date shall be the date on which VAB issues the Notice of Public Offering of Bonds for each Tranche. For subsequent Interest Periods, the Interest Rate Determination Date shall be the business day immediately preceding each anniversary of the Issue Date by 07 (seven) business days.

Accordingly, the interest rate for the **1st Interest Period** of the VAB Bonds publicly offered in the First Tranche (TPVAB263301) is **9.4% per annum**

9. Bond tenor: 07 (seven) years.

10. Interest payment: Once every 01 (one) year. Bond interest shall be paid annually, at the end of each Interest Period, commencing from the Issue Date. Interest shall be calculated based on the actual number of days on the basis of a 365-day year.

11. Distribution method: Public offering of bonds by: (i) direct sale to bond investors at the Head Office and branches/transaction offices of the Issuer nationwide; and (ii) through the Issuing Agent, National Securities Corporation ("NSI").

12. Subscription and payment period: From July 8, 2026 to August 6, 2026

13. Offering closing date: August 6, 2026.

14. Expected date of bond transfer: Within 30 days from the offering closing date, bond investors shall receive the original Certificate of Bond Ownership

III. Results of the bond offering:

Investor category	Offering price (VND/bond)	Number of bonds offered	Number of bonds subscribed	Number of bonds allocated	Number of subscribing investors	Number of investors allocated bonds	Number of investors not allocated bonds	Remaining number of bonds	Bond allocation ratio
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1.Domestic investors	100,000	6,000,000	255,465	255,465	3	3	0	5,744,535	4.26%
2.Foreign investors, and economic organizations with foreign investors holding more than 50% of charter capital	100,000		0	0	0	0	0		0.00%
Total	100,000	6,000,000	255,465	255,465	3	3	0	5,744,535	4.26%

IV. Summary of the results of the bond offering (First Tranche):

- Total number of bonds allocated: **255,465 bonds**, equivalent to 4.26% of the total number of bonds offered;
- Total proceeds from the offering: VND 25,546,500,000 (In words: Twenty-five billion five hundred forty-six million five hundred thousand Vietnamese dong);
- Total expenses: VND 605,000,000 (In words: Six hundred five million Vietnamese dong), including:
 - Public offering bond issuance advisory service fee (inclusive of VAT): **VND 400,000,000** (In words: Four hundred million Vietnamese dong);
 - Public offering bond listing advisory service fee (inclusive of VAT): **VND 100,000,000** (In words: One hundred million Vietnamese dong);
 - Bondholders' Representative service fee (inclusive of VAT): **VND 80,000,000** (In words: Eighty million Vietnamese dong);
 - Fee for issuance of the Certificate of Registration for Public Offering: **VND 25,000,000** (In words: Twenty-five million Vietnamese dong).
- Total net proceeds from the offering: VND 24,941,500,000 (In words: Twenty-four billion nine hundred forty-one million five hundred thousand Vietnamese dong).

Handwritten signature

V. Capital Structure Of The Issuer After The Offering

Item	Before the offering (*) (as at June 30, 2026)	After the offering (as at August 6, 2026)
1. Total liabilities (VND million)	138,364,121	142,997,516
- Current liabilities (VND million)	84,171,130	88,069,220
- Non-current liabilities (VND million)	54,192,990	54,928,296
Of which: Outstanding bonds (VND million)	1,328,831	1,354,377
2. Total shareholders' equity (VND million)	10,728,694	10,900,266
3. Debt-to-equity ratio (times)	12.90	13.12

(*) The figures before the offering are based on the figures in VAB's standalone Q2 2026 Financial Statements as at June 30, 2026, while the figures as at the end of the offering period (August 6, 2026) are estimated.

VI. ATTACHED DOCUMENTS

1. Decision No. 3872/2026/QĐ-TGD dated August 11, 2026 of the Chief Executive Officer approving the results of the First Tranche of the public offering of VAB Bonds pursuant to Resolution No. 105/2026/NQ-HĐQT and the Certificate of Registration for Public Offering of Bonds No. 300/GCN-UBCK.
2. Notice confirming the balance of the restricted account dated August 6, 2026 issued by Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Ba Dinh Branch, where VAB maintains the restricted account for the proceeds from the offering.
3. Official Letter explaining the balance of the restricted account of Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank..

**VIETNAM ASIA COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK
CHIEF EXECUTIVE OFFICER**

(Signed and sealed)

NGUYEN VAN TRONG